TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **192**/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Hoàng Văn Đ** – sinh ngày: 20/04/1980. HKTT: K52/7 đường L, tổ 20, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 02 đường A, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

Bà **Nguyễn Thị L**– sinh ngày: 02/11/1986; HKTT: K52/7đường L, tổ 20 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường P, quận S, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận số 50 ngày 15/6/2016. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L xác định: Sau khi kết hôn hai bên về sống tại tổ 20 phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do không tin tưởng nhau về kinh tế, thiếu sự tôn trọng nhau, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài kể từ khi kết hôn. Hiện tại cả hai sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà L, ông Đ lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà L, ông Đ là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L xác định có 01 con chung là Hoàng Công G – sinh ngày 12/7/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: bà L, ông Đ xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: bà L, ông Đ xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Ông Đ và bà L mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003964 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 15/6/2016 do UBND phường P, quận S, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L xác định có 01 con chung là Hoàng Công G – sinh ngày 12/7/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, vào ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: bà L, ông Đ xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: bà L, ông Đ xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Ông Đ và bà L mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003964 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường P, quận S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh